

## PHỤ LỤC

### Hướng dẫn triển khai thực hiện khen thưởng đối với hoạt động Khoa học và Công nghệ

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1638/QĐ-ĐHTN-TĐKT ngày 09 tháng 8 năm 2017  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Tây Nguyên)

#### 1. Quy định xét khen thưởng hoạt động Khoa học và Công nghệ:

Hoạt động khoa học và công nghệ được xét khen thưởng bao gồm các nội dung sau:

##### 1.1. Bài báo khoa học:

Các công trình công bố kết quả hoạt động khoa học và công nghệ (KHCN) được chấp thuận đăng tải (sau khi phản biện xem xét và đồng ý duyệt đăng) trên các tạp chí khoa học trong nước có chỉ số ISSN, được Bộ Thông tin và Truyền thông cấp giấy phép hoạt động báo chí và các tạp chí khoa học quốc tế. Bài báo khoa học gồm bản in và/hoặc bản điện tử.

Bài báo khoa học bao gồm 04 nhóm:

- **Nhóm Ia:** Bài đăng trên các tạp chí khoa học trong nước được Hội đồng chức danh giáo sư nhà nước cho phép tính điểm quy đổi khi xét công nhận chức danh Giáo sư, Phó giáo sư (đúng chuyên ngành);
- **Nhóm Ib:** Bài đăng trên các tạp chí khoa học trong nước còn lại (đúng chuyên ngành);
- **Nhóm IIa:** Bài đăng trên tạp chí khoa học quốc tế nằm trong danh mục SCI, SCIE, ISI và Scopus;
- **Nhóm IIb:** Bài đăng trên tạp chí khoa học quốc tế khác.

##### 1.2. Báo cáo Hội thảo khoa học

Báo cáo hội thảo khoa học thuộc các cấp Bộ môn, Khoa, Trường, Quốc gia, Quốc tế trong nước và Quốc tế nước ngoài. Bao gồm cả báo cáo được đăng ký yếu Hội thảo (có hoặc không có phản biện) và tham luận trình bày trong Hội thảo.

##### 1.3. Sách phục vụ đào tạo

Bao gồm sách chuyên khảo, giáo trình, sách tham khảo và sách hướng dẫn. Sách phục vụ đào tạo phải có chỉ số xuất bản ISBN, được hội đồng thẩm định có thẩm quyền xem xét và phê duyệt.

##### 1.4. Chương trình, đề tài KHCN các cấp

Bao gồm Chương trình KHCN cấp Nhà nước, Đề tài KHCN cấp Nhà nước, Đề tài KHCN cấp Bộ/Tỉnh và tương đương, và đề tài KHCN cấp cơ sở.

##### 1.5. Hướng dẫn học viên sau đại học

Bao gồm: (i) Hướng dẫn học viên đã bảo vệ thành công luận văn cao học; (ii) Hướng dẫn nghiên cứu sinh đã bảo vệ thành công luận án tiến sĩ.

##### 1.6. Hướng dẫn học viên thực hiện đề tài KHCN cấp cơ sở

Bao gồm hướng dẫn sinh viên thực hiện đề tài KHCN cấp cơ sở dành cho sinh viên và hướng dẫn học viên sau đại học thực hiện thành công (đã nghiệm thu và được hội đồng nghiệm thu đánh giá “đạt”) các đề tài KHCN từ cấp cơ sở trở lên.

##### 1.7. Văn bằng sáng chế

Bao gồm các giải pháp kỹ thuật, quản lý, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tác phẩm nghệ thuật, được các cơ quan có thẩm quyền công nhận.

##### 1.8. Hoạt động chuyên gia

Các kết quả nghiên cứu KHCN đã được ứng dụng vào công tác đào tạo và chuyển giao kỹ thuật, được các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền đánh giá, thẩm định và công nhận.

## **1.9. Các công trình sáng tạo khoa học kỹ thuật**

Các công trình sáng tạo khoa học kỹ thuật (KHKT) cấp Tỉnh trở lên và đạt giải thưởng (Giải Ba trở lên đối với cấp Tỉnh và giải Khuyến khích trở lên đối với cấp Quốc gia).

## **2. Tiêu chuẩn và số lượng khen thưởng hoạt động khoa học và công nghệ**

### **2.1. Tiêu chuẩn khen thưởng đối với cá nhân**

**2.1.1. Tiêu chuẩn chung:** Trong giai đoạn xét khen thưởng, cá nhân liên tục đạt loại “Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” về đánh giá xếp loại công chức, viên chức.

#### **2.1.2. Tiêu chuẩn cụ thể:**

Đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

- a) Được Hội đồng Chức danh giáo sư nhà nước công nhận chức danh Giáo sư, Phó giáo sư;
- b) Chủ nhiệm ít nhất 01 chương trình, đề tài hoặc dự án cấp Nhà nước đã được nghiệm thu và đánh giá “Đạt”;
- c) Có thành tích đặc biệt xuất sắc trong hoạt động KHCN;
- d) Có điểm hoạt động KHCN quy đổi nằm trong 20% số cán bộ, giảng viên có điểm quy đổi hàng năm trong giai đoạn xét khen thưởng cao nhất toàn Khoa và không có đề tài KHCN nào phải gia hạn hoặc thanh lý.

### **2.2. Tiêu chuẩn khen thưởng đối với tập thể**

**2.2.1. Tiêu chuẩn chung:** Trong giai đoạn xét khen thưởng, Tập thể liên tục đạt danh hiệu Tập thể “Lao động tiên tiến”.

#### **2.2.2. Tiêu chuẩn cụ thể đối với cấp Bộ môn:**

- a) Có ít nhất 70% giảng viên trong Bộ môn hoàn thành nhiệm vụ KHCN (căn cứ theo giờ chuẩn KHCN, không tính trường hợp miễn giảm do được miễn trừ 100% giờ chuẩn KHCN);
- b) Có tổng điểm hoạt động KHCN quy đổi/giảng viên của bộ môn cao nhất trong Khoa;
- c) Có tối thiểu 01 giảng viên được Nhà trường khen thưởng về hoạt động KHCN trong giai đoạn xét khen thưởng;
- d) Không có đề tài KHCN nào do giảng viên trong Bộ môn chủ trì hoặc hướng dẫn phải gia hạn hoặc thanh lý.

#### **2.2.3. Tiêu chuẩn cụ thể đối với cấp Khoa:**

- a) Có ít nhất 70% giảng viên trong Khoa hoàn thành nhiệm vụ KHCN (căn cứ theo giờ chuẩn KHCN, không tính trường hợp miễn giảm do được miễn trừ 100% giờ chuẩn KHCN);
- b) Có tối thiểu 01 Bộ môn được Nhà trường khen thưởng về hoạt động KHCN trong giai đoạn xét khen thưởng;
- c) Có điểm hoạt động KHCN quy đổi/giảng viên trung bình toàn khoa cao hơn mức trung bình toàn Trường;
- d) Không có đề tài KHCN nào do giảng viên trong Khoa chủ trì hoặc hướng dẫn phải gia hạn hoặc thanh lý.

### **2.3. Số lượng khen thưởng**

- Khen thưởng cá nhân: Số lượng cá nhân được xét đề nghị khen thưởng không quá 30% tổng số giảng viên của đơn vị (Bộ môn/Khoa).

- Khen thưởng Bộ môn: Số lượng Bộ môn được xét đề nghị khen thưởng không quá 30% tổng số Bộ môn của Khoa.

- Khen thưởng Khoa: Số lượng các Khoa được xét đề nghị khen thưởng không quá 30% tổng số các Khoa đào tạo, Viện của Trường.

### 3. Bảng điểm quy đổi kết quả hoạt động khoa học công nghệ

Các kết quả hoạt động KHCN thực hiện tính điểm quy đổi cụ thể như sau:

**Bảng 1. Bảng điểm quy đổi đối với hoạt động công bố khoa học**

TT	Phân loại hoạt động KHCN	Điểm số
<b>1.</b>	<b>Bài báo khoa học</b>	
1.1.	Nhóm Ia	15
1.2.	Nhóm Ib	8
1.3.	Nhóm IIa	20
1.4.	Nhóm IIb	15
<b>2.</b>	<b>Báo cáo Hội thảo</b>	
2.1.	Báo cáo Hội thảo Khoa học cấp Bộ môn	2
2.2.	Báo cáo Hội thảo Khoa học cấp Khoa	4
2.3.	Báo cáo Hội thảo Khoa học cấp Trường	8
2.4.	Báo cáo Hội thảo Khoa học cấp Quốc gia	10
2.5.	Báo cáo Hội thảo Khoa học cấp Quốc tế (ở trong nước)	13
2.6.	Báo cáo Hội thảo Khoa học cấp Quốc tế	15

**Ghi chú:** Nếu công bố khoa học có nhiều đồng tác giả, điểm số trên được chia đều cho tổng số tác giả đứng tên công trình.

**Bảng 2. Bảng điểm quy đổi đối với giáo trình, sách, tài liệu tham khảo**

TT	Phân loại hoạt động KHCN	Điểm số
1.	Sách chuyên khảo	30
2.	Giáo trình	20
3.	Sách tham khảo	15
4.	Sách hướng dẫn	10

**Ghi chú:** Nếu sách có nhiều tác giả (đồng tác giả), chủ biên được tính 50% tổng điểm điểm, số điểm còn lại được chia đều cho các đồng tác giả. Mỗi lần tái bản chỉ được tính 50% số điểm lần xuất bản đầu tiên.

**Bảng 3. Bảng điểm quy đổi đối với chương trình, đề tài KHCN các cấp**

TT	Phân loại hoạt động KHCN	Điểm số
<b>1.</b>	<b>Chương trình KHCN cấp Nhà nước</b>	
1.1.	- Chủ nhiệm	15
1.2.	- Phó Chủ nhiệm, Thư ký	8
1.3.	- Thành viên	3
<b>2.</b>	<b>Đề tài KHCN cấp Nhà nước</b>	
2.1.	- Chủ nhiệm	12
2.2.	- Thành viên	2
<b>3.</b>	<b>Đề tài KHCN cấp Bộ, Tỉnh và tương đương</b>	
3.1.	- Chủ nhiệm	5
3.2.	- Thành viên	1

<b>4.</b>	<b>Đề tài KHCN cấp cơ sở trọng điểm</b>	
4.1.	- Chủ nhiệm	4
4.2.	- Thành viên	1
<b>5.</b>	<b>Đề tài KHCN cấp cơ sở</b>	
4.1.	- Chủ nhiệm	3
4.2.	- Thành viên	1
<b>6.</b>	<b>Hướng dẫn học viên thực hiện đề tài KHCN cấp cơ sở</b>	3

**Bảng 4. Bảng điểm quy đổi đối với hoạt động hướng dẫn học viên sau đại học**

<b>TT</b>	<b>Phân loại hoạt động KHCN</b>	<b>Điểm số</b>
1.	Hướng dẫn 01 học viên cao học	10
2.	Hướng dẫn 01 nghiên cứu sinh (Người hướng dẫn chính)	20
3.	Hướng dẫn 01 nghiên cứu sinh (Người hướng dẫn hai)	10

**Bảng 5. Bảng điểm quy đổi đối với các hoạt động KHCN khác**

<b>TT</b>	<b>Phân loại hoạt động KHCN</b>	<b>Điểm số</b>
1.	Văn bằng sáng chế, giải pháp kỹ thuật, quản lý, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tác phẩm nghệ thuật	20
2.	Hoạt động chuyển giao ứng dụng kết quả nghiên cứu KHCN	10
3.	Tham gia các Hội thi sáng tạo KHKT cấp Tỉnh trở lên và đạt giải thưởng	10
4.	Được HĐCDGSNN công nhận chức danh GS., PGS.	50

#### **4. Thời gian xét khen thưởng**

Căn cứ kế hoạch hoạt động KHCN của Nhà trường hàng năm và từng giai đoạn cụ thể, Hiệu trưởng ra thông báo xét khen thưởng riêng về lĩnh vực KHCN.

#### **5. Hồ sơ xét khen thưởng**

##### **5.1. Hồ sơ xét khen thưởng KHCN bao gồm:**

- a) Bản kê khai thành tích hoạt động KHCN của cá nhân và tập thể;
- b) Biên bản họp xét đề nghị khen thưởng của cấp Bộ môn và cấp Khoa;
- c) Minh chứng kết quả hoạt động KHCN của cá nhân và tập thể.

##### **5.2. Yêu cầu minh chứng kết quả hoạt động KHCN như sau:**

- Bài báo khoa học: Bản sao đầy đủ trang bìa, mục lục và toàn văn bài báo;
- Báo cáo hội thảo: bản sao các văn bản minh chứng thời gian tổ chức, cấp/loại Hội thảo, bản sao trang bìa, mục lục và toàn văn báo cáo hội thảo đăng trong kỷ yếu, các giấy tờ xác nhận việc tham gia và có báo cáo tham luận/bài đăng kỷ yếu (nếu có);
- Sách phục vụ đào tạo: Bản sao bìa, mục lục, quyết định thẩm định và công nhận;
- Chương trình, đề tài KHCN các cấp (kể cả hướng dẫn đề tài KHCN cấp cơ sở): bản sao Quyết định giao nhiệm vụ KHCN, quyết định nghiệm thu, Biên bản và kết quả nghiệm thu;
- Hướng dẫn học viên cao học, nghiên cứu sinh: Bản sao quyết định phân công người hướng dẫn, bản sao bằng tốt nghiệp;
- Văn bằng sáng chế, giải pháp kỹ thuật, quản lý, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, tác phẩm nghệ thuật: Bản sao quyết định công nhận của cấp có thẩm quyền;

- Hoạt động chuyển giao ứng dụng kết quả nghiên cứu KHCN: Bản tóm tắt kết quả chuyển giao ứng dụng nghiên cứu KHCN kèm xác nhận của cấp có thẩm quyền;
- Tham gia các Hội thi sáng tạo KHKT cấp Tỉnh trở lên và đạt giải thưởng: Bản sao chứng nhận kết quả giải thưởng;

## **6. Phân công thực hiện**

### **6.1. Cá nhân và Tập thể**

Khi có Thông báo xét khen thưởng hoạt động KHCN của Hiệu trưởng, cá nhân và tập thể có trách nhiệm rà soát, tổng hợp kết quả hoạt động KHCN và đề nghị khen thưởng.

### **6.2. Các đơn vị trực thuộc**

- Kiểm tra, tổng hợp và đánh giá kết quả hoạt động KHCN của cá nhân và tập thể;
- Tổ chức họp bình xét và đề nghị khen thưởng cho cá nhân và tập thể đạt thành tích theo tiêu chuẩn;
- Đề xuất khen thưởng cho cá nhân và tập thể;
- Hoàn thành hồ sơ đề xuất khen thưởng cá nhân và tập thể chuyển đến phòng Khoa học và Quan hệ Quốc tế (KH&QHQT).

### **6.3. Phòng Khoa học và Quan hệ Quốc tế**

- Ban hành các biểu mẫu phù hợp để thống kê, tổng hợp và đánh giá kết quả hoạt động KHCN cho cá nhân và tập thể;
- Hướng dẫn và hỗ trợ cá nhân và tập thể kê khai kết quả hoạt động KHCN;
- Tổng hợp hồ sơ của cá nhân, tập thể và kiểm tra, thẩm định hồ sơ để trình và báo cáo Hội đồng Thi đua Khen thưởng Nhà trường;
- Phối hợp cùng Hội đồng Thi đua Khen thưởng Nhà trường bình xét khen thưởng hoạt động KHCN.

### **6.4. Hội đồng Thi đua Khen thưởng Nhà trường**

Căn cứ thành tích hoạt động KHCN của cá nhân, tập thể và tham mưu của phòng KH&QHQT để bình xét khen thưởng./.

---